

Số: 03/2026/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 68/2026/TLST - VDS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 46/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh N: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B: Bà Phan Thị Kim L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. (có mặt)

- Bà Đào Thị D, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị L1, bà D: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, lời khai trong quá trình tiến hành tố tụng, tại phiên họp anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh là con trai của ông Nguyễn Văn B người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Ông B có bố là cụ Nguyễn Văn T (đã chết năm 2004), mẹ là cụ Trần Thị L2 (chết năm 2010). Ông B có vợ là bà Đào Thị D. Quá trình chung sống bố mẹ anh sinh được 02 người con là anh và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990, ngoài ra bố anh không có bố mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác.

Anh được biết ông B từ khi sinh ra sức khỏe bình thường. Tuy nhiên đến khoảng thời điểm năm ông học cấp 2 thì có những biểu hiện nói lảm nhảm, phá phách, đánh người không có lý do nhưng ở mức độ nhẹ, không thường xuyên bị như vậy. Đến khi ông B được khoảng 35 tuổi thì bệnh tình tiến triển nặng thường xuyên đánh người, phá phách, gào thét, cười nói vô cớ. Đến năm 2010 thì ông B được bệnh viện tâm thần chuẩn đoán bị tâm thần phân liệt, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, mất khả năng lao động. Hiện mọi vấn đề liên quan đến sinh hoạt và đời sống hàng ngày của ông B đều do mẹ tôi là bà D và anh chăm sóc lo toan. Ông B hiện nay thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện nay ông B đang tự điều trị bệnh tại nhà.

Nay gia đình anh có nhu cầu làm các thủ tục liên quan đến đất đai nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tuyên bố ông Nguyễn Văn B sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh là người giám hộ cho ông B.

Tại phiên họp anh trình bày: Sau khi có kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên anh N đã thông báo đến những người thân trong gia đình thống nhất để thay đổi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

Đối với chi phí đi giám định tâm thần cho ông Nguyễn Văn B thì anh tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu ai phải hoàn trả số tiền này nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị D vắng mặt tại phiên họp nhưng quá trình tố tụng đã trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn B người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Ông Nguyễn Văn B có bố là cụ Nguyễn Văn T (đã chết, năm 2004), mẹ là cụ Trần Thị L3 (chết năm 2010). Quá trình chung sống bà và ông B sinh được 02 người con là chị Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/04/1990 và anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/08/1992, ngoài ra ông B không có bố mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác.

Bà cho được biết ông Nguyễn Văn B từ khi sinh ra sức khỏe bình thường. Tuy nhiên đến khoảng thời điểm ông B học cấp 2 thì có những biểu hiện nói lảm nhảm, phá phách, đánh người nhưng ở mức độ nhẹ, không thường xuyên bị như vậy. Đến khi ông B được khoảng 35 tuổi thì bệnh tình tiến triển nặng thường xuyên đánh người, phá phách, gào thét, cười nói vô cớ. Đến năm 2010 thì ông B được bệnh viện tâm thần chuẩn đoán bị tâm thần phân liệt, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, mất khả năng lao động. Hiện mọi vấn đề liên quan đến sinh hoạt và đời sống hàng ngày của ông B đều do bà và anh N chăm sóc lo toan. Ông B hiện nay thuộc đối tượng hưởng mức trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện nay ông B đang tự điều trị bệnh tại nhà. Nay gia đình bà có nhu cầu làm các thủ tục liên quan đến đất đai nên anh N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tuyên bố Ông Nguyễn Văn B bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ, thì bà có quan điểm nhất trí với yêu cầu của anh Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và hiện nay bà già yếu nên bà đồng ý chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ cho ông B.

Tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền của bà D là ông N1 đồng ý với quan điểm của anh N đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L1 vắng mặt tại phiên họp nhưng quá trình tố tụng đã trình bày:

Chị là con gái của ông Nguyễn Văn B người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Bố chị có bố là cụ Nguyễn Văn T (đã chết năm 2004), mẹ là cụ Trần Thị L3 (chết năm 2010) và có vợ là bà Đào Thị D. Quá trình chung sống bố mẹ chị sinh được 02 người con là chị và anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/08/1992, ngoài ra bố chị không có bố mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác.

Chị được biết ông B từ khi sinh ra sức khỏe bình thường. Tuy nhiên đến khoảng thời điểm năm ông B học cấp 2 thì có những biểu hiện nói lảm nhảm, phá phách, đánh người không có lý do nhưng ở mức độ nhẹ, không thường xuyên bị như vậy. Đến khi ông B được khoảng 35 tuổi thì bệnh tình tiến triển nặng thường

xuyên đánh người, phá phách, gào thét, cười nói vô cớ. Đến năm 2010 thì ông B được bệnh viện tâm thần chuẩn đoán bị tâm thần phân liệt, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, mất khả năng lao động. Hiện mọi vấn đề liên quan đến sinh hoạt và đời sống hàng ngày của ông B đều do bà D và anh N chăm sóc lo toan. Ông B hiện nay thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện nay ông B đang tự điều trị bệnh tại nhà.

Nay gia đình chị có nhu cầu làm các thủ tục liên quan đến đất đai nên anh N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tuyên bố ông Nguyễn Văn B sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ, thì chị có quan điểm nhất trí với yêu cầu của anh Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chị đồng ý chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ cho ông B.

Tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền của chị L1 là ông N1 đồng ý với quan điểm của anh N đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tại phiên họp sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ việc: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn B.

Về lệ phí, chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là yêu cầu “Tuyên bố một người

có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bố đẻ của anh Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Văn B từ khi sinh ra sức khỏe bình thường. Tuy nhiên đến khoảng thời điểm năm ông học cấp 2 thì có những biểu hiện nói lảm nhảm, phá phách, đánh người không có lý do nhưng ở mức độ nhẹ, không thường xuyên bị như vậy. Đến khi ông B được khoảng 35 tuổi thì bệnh tình tiến triển nặng thường xuyên đánh người, phá phách, gào thét, cười nói vô cớ. Đến năm 2010 thì ông B được bệnh viện tâm thần chuẩn đoán bị tâm thần phân liệt, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, mất khả năng lao động. Hiện mọi vấn đề liên quan đến sinh hoạt và đời sống hàng ngày của ông B đều do bà D và anh N chăm sóc lo toan.

Nay gia đình anh có nhu cầu làm các thủ tục liên quan đến đất đai nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tuyên bố ông Nguyễn Văn B sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh là người giám hộ cho ông B. Sau khi có kết luận giám định của Trung tâm P Khu vực miền núi phía Bắc, anh N đã thay đổi yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 63/KLGD ngày 02/4/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc kết luận đối với ông Nguyễn Văn B như sau:

“1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961, trú tại thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3- Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Hiện tại: Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.”

Do đó, việc anh Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với ông Nguyễn Văn B là phù hợp theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu Tòa án cử người giám hộ cho ông Nguyễn Văn B của anh Nguyễn Văn N thấy rằng:

Theo quy định tại Điều 49, Điều 53, khoản 4 Điều 54 của Bộ luật dân sự, về nguyên tắc thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án cử, chỉ định từ trong số những người giám hộ đương nhiên là

vợ, cha, mẹ hoặc con cả có đủ các điều kiện làm người giám hộ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn B cha, mẹ đẻ đều đã chết. Hiện nay vợ là bà Đào Thị D đã già yếu và từ chối làm người giám hộ cho ông B đồng thời bà cũng đồng ý cử anh N làm người giám hộ cho ông B; chị L1 là con cả của ông B hiện đã đi lấy chồng và ở nhà chồng không có điều kiện để thường xuyên chăm sóc cho ông B đồng thời cũng đồng ý cử anh N làm người giám hộ cho ông B. Anh N cũng đồng ý làm người giám hộ cho ông B và cũng là người trực tiếp chăm sóc cho ông B. Hơn nữa tại thời điểm yêu cầu ông B không có khả năng thể hiện ý chí của mình về việc chọn người giám hộ. Nên người giám hộ theo quy định tại Điều 46, Điều 53, Điều 54 Bộ luật dân sự là anh Nguyễn Văn N. Anh Nguyễn Văn N có đủ các điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Do đó, Tòa án có đủ căn cứ cử anh Nguyễn Văn N làm người giám hộ cho ông B.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự. Việc thay đổi người giám hộ, chuyển giao người giám hộ, chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo Điều 60, 61, 62 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B trình bày: Đồng ý với đơn yêu cầu của anh N, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định anh Nguyễn Văn N là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn B.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Anh Ngọc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định và đã chi phí xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 39, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2025; Các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58 , 59, 60, 61, 62 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của anh Nguyễn Văn N đối với ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ là người giám hộ của ông Nguyễn Văn B. Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001073 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự Phú Thọ. Anh N đã nộp đủ.

4. Người có đơn yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Thổ Tang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh